TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 282/2024/QĐST-HNGĐ	*H Đ, ngày 09 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/2024/TLST - HNGĐ ngày 26/6/2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990;

- Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1994;

Cùng ĐKHKTT: Thôn 8, xã C, huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phan Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/9/2014 tại UBND xã C, huyện H Đ, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Q và chị Tr phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, không giải quyết được, nay cả hai bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị thực sự trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Q và chị Tr là phù hợp với quy định pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Q và chị Tr xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 28/7/2014 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 08/01/2019; các con anh, chị đều có sức khỏe thể chất và tinh thần bình thường.

Ly hôn, anh Q và chị Tr thỏa thuận giao anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr vì anh Q không yêu cầu.

Chị Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Thỏa thuận của anh, chị về con chung phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Q và chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

[4] *Về lệ phí việc dân sự*: Anh Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Phan Thị Tr.

- *Về con chung:*

Giao anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 28/7/2014 và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 08/01/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr vì anh Q không yêu cầu.

Chị Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Q và chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q tự nguyện chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đồng lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu BLTU/23, số 0005828 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện H Đ;
- UBND phường C,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim